

Để viết tốt hơn các em cần phải luyện tập chăm chỉ cũng như tham khảo thêm ở các bài văn mẫu Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton lớp 6 tại chuyên trang của chúng tôi. Nó sẽ giúp các em có thêm nhiều kiến thức về Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton lớp 6 ý nghĩa phong phú và những từ ngữ hay hơn để áp dụng vào bài làm của mình.

Dưới đây là một số bài văn Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton lớp 6 ngắn gọn, có ý nghĩa nhất được chia sẻ miễn phí, hỗ trợ các em ôn luyện hiệu quả. Mời các em học sinh cùng quý thầy cô tham khảo.

Văn mẫu Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton số 1

Năm 1854, Tổng thống thứ 14 của nước Mỹ là Phreng-klin Pi-ơ-xơ tỏ ý muốn mua vùng đất của người da đỏ để mở mang hệ thống đường sắt. Thủ lĩnh Xi-át-ton đã gửi bức thư này để trả lời. Đây là một bức thư nổi tiếng, từng được coi là một trong những văn bản hay nhất về đề tài thiên nhiên và môi trường.

Bằng một giọng văn đầy sức truyền cảm, cùng với lối sử dụng phép so sánh, nhân hoá, điệp ngữ phong phú, đa dạng, tác giả bức thư này đã đặt ra một vấn đề quan trọng có ý nghĩa toàn cầu: Con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, phải chăm lo bảo vệ môi trường thiên nhiên như bảo vệ chính mạng sống của mình.

Bức thư có thể chia làm ba đoạn: Đoạn 1: Quan hệ của người da đỏ đối với đất, với thiên nhiên. Đoạn 2: Sự đối lập giữa người da đỏ và người da trắng trong cách sống, trong thái độ đối với đất đai và thiên nhiên. Đoạn 3: Bảo vệ môi trường thiên nhiên chính là bảo vệ cuộc sống của mình.

Mở đầu bức thư, tác giả đề cập đến đất đai cùng mọi vật liên quan với nó như nước, động vật, thực vật, bầu trời, không khí... Tất cả đều thiêng liêng đối với người da đỏ vì đó là kỉ niệm ghi sâu trong kí ức: Đối với đồng bào tôi, mỗi tác đất là thiêng liêng, mỗi lá thông óng ánh, mỗi bờ cát, mỗi hạt sương long lanh trong những cánh rừng rậm rạp, mỗi bãi đất hoang và tiếng thì thầm của côn trùng là những điều thiêng liêng trong kí ức và kinh nghiệm của đồng bào tôi. Những dòng nhựa chảy trong cây cối cũng mang trong đó kí ức của người da đỏ.

Không chỉ là kỉ niệm, mảnh đất này còn là bà mẹ của người da đỏ. Chúng tôi là một phần của mẹ và mẹ cũng là một phần của chúng tôi. Những bông hoa ngát hương là người chị, người em của chúng tôi. Những mỏm đá, những vũng nước

trên đồng cỏ, hơi ấm của chú ngựa con và của con người, tất cả đều cùng chung một gia đình.

Trong đoạn văn này, tác giả đã sử dụng phép nhân hoá nhiều lần để thể hiện ý tưởng của mình. Đất là mẹ. Những bông hoa ngát hương là người chị, người em của chúng tôi. Tất cả những gì tồn tại trên mặt đất hội tụ lại thành gia đình, tổ ấm. Phải là người gắn bó suốt đời và hiểu đất đai sâu sắc đến độ nào tác giả mới viết nên những dòng chữ xúc động sâu xa như thế.

Dòng nước óng ánh, êm ả trôi dưới những dòng sông, con suối đâu chỉ là những giọt nước, mà còn là máu của tổ tiên chúng tôi. Nếu chúng tôi bán mảnh đất này cho Ngài, Ngài phải nhớ rằng, Ngài phải dạy bảo con cháu rằng, mảnh đất này là thiêng liêng và những tia sáng chói chang phản chiếu từ mặt hồ trong vắt sẽ nói lên cái gì đó về kí ức của người da đỏ. Tiếng thì thầm của dòng nước chính là tiếng nói của cha ông chúng tôi.



Từ hình ảnh của nước, tác giả liên tưởng, so sánh với máu của tổ tiên, tiếng rì rào của dòng nước là tiếng nói của cha ông. Quả là những so sánh độc đáo và chính xác, xuất phát từ tình yêu tha thiết, chân thành. Tiếp theo, tác giả giải thích nguyên nhân sự khác biệt, thậm chí đối lập nhau trong cách sống và thái độ đối với đất của người da đỏ và người da trắng: Tôi biết người da trắng không hiểu cách sống của chúng tôi. Đối với họ, mảnh đất này cũng như mảnh đất khác, bởi lẽ họ là kẻ xa lạ, và trong đêm tối, họ lấy đi từ lòng đất những gì họ cần. Mảnh đất này đâu phải là những người anh em của họ, mảnh đất này là kẻ thù của họ và khi đã chinh phục được, thì họ sẽ lấn tới. Mồ mả tổ tiên của họ, họ còn quên và họ cũng chẳng cần tới dòng tộc của họ. Họ cư xử với mẹ đất và anh em bầu trời như những vật mua được, tước đoạt được, rồi bán đi như những con cừu và những hạt kim cương sáng ngời.

Lòng thèm khát của họ sẽ ngẫu nhiên đất đai, rồi để lại đằng sau những bãi hoang mạc.

Diệp ngữ kết hợp với phép tương phản đã thể hiện rõ ý tưởng của người viết. Đất đối với người da đỏ là anh em, đối với người da trắng là kẻ thù bởi vì người da trắng cho rằng đất là thứ mua được, tước đoạt được. Người da đỏ sinh ra và lớn lên ở đây, làm sao họ có thể đối xử tệ bạc với mảnh đất nghĩa tình? Mảnh đất họ có được là do ông cha để lại và biết bao mồ hôi xương máu đổ ra mới tạo dựng nên. Đây là điểm khác hẳn với người da trắng. Người da trắng đối xử với đất tàn nhẫn và coi đất là thứ hàng hoá vô tri vô giác dùng để mua bán, trao đổi. Chính vì thế mà thủ lĩnh da đỏ ngạc nhiên trước cách đối xử lạnh lùng, tàn nhẫn của người da trắng đối với đất. Khi đã chiếm đoạt được, lòng tham của họ sẽ ngẫu nhiên đất đai, rồi để lại đằng sau những bãi hoang mạc.

Vì cách đối xử của người da trắng đối với đất hoàn toàn đối lập với người da đỏ, nên thủ lĩnh Xi-át-ton ra điều kiện rằng nếu người da đỏ buộc phải bán đất thì người da trắng cũng phải đối xử với đất trân trọng như người da đỏ. Nguyên nhân thứ hai dẫn tới sự khác biệt trong thái độ đối xử với đất giữa người da đỏ và người da trắng xuất phát từ cách sống và môi trường sống không giống nhau. Người da trắng gắn với môi trường thành phố san sát những tòa nhà bê tông lạnh lùng cao chọc trời, còn người da đỏ một đời gắn bó với thiên nhiên phong phú và sống động.

Ở thành phố của người da trắng, chẳng có nơi nào yên tĩnh cả, chẳng có nơi nào là nghe được tiếng lá cây lay động vào mùa xuân hay tiếng vỗ cánh của côn trùng. Nếu có nghe thấy thì đó cũng chỉ là những tiếng ồn ào lảng mạn trong tai. Và cái gì sẽ xảy ra đối với cuộc sống, nếu con người không nghe được âm thanh lẻ loi của chú chim đớp mồi hay tiếng tranh cãi của những chú ếch ban đêm bên hồ? Tôi là người da đỏ, tôi thật không hiểu nỗi điều đó. Người Anh-điêng chúng tôi ưa những âm thanh êm ái của những cơn gió thoảng qua trên mặt hồ, được nước mưa gội rửa và thấm đượm hương thơm của phấn thông.

Đoạn văn giống như một bài thơ trữ tình, bay bổng, bộc lộ niềm vui sướng và tự hào của thủ lĩnh về mảnh đất của bộ tộc mình. Người da đỏ biết bảo vệ và quý mến thiên nhiên bởi đó là tất cả đời sống vật chất và tinh thần của họ: Không khí quả là quý giá đối với người da đỏ, bởi lẽ bầu không khí này là của chung, muông thú, cây cối và con người cùng nhau hít thở. Người da trắng cũng cùng chia sẻ, hít thở bầu không khí đó. Nhưng hình như người da trắng chẳng để ý gì đến nó. Nếu chúng tôi bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải nhớ rằng không khí đối với chúng

tôi là vô cùng quý giá và phải chia sẻ linh hồn với tất cả cuộc sống mà không khí ban cho.

Ngọn gió mang lại hơi thở đầu tiên của cha ông chúng tôi và cũng nhận lại hơi thở cuối cùng của họ. Nếu có bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải giữ gìn và làm cho nó thành một nơi thiêng liêng cho ngay cả người da trắng cũng có thể thưởng thức được những làn gió thoảng hương hoa đồng cỏ. Như vậy, chúng tôi mới cân nhắc những ý muốn mua mảnh đất này của Ngài. Nếu có quyết định chấp nhận yêu cầu của Ngài, chúng tôi phải đưa ra một điều kiện - đó là, người da trắng phải đối xử với các muông thú sống trên mảnh đất này như những người anh em.

Thủ lĩnh da đỏ đi từ ngạc nhiên đến căm giận khi phải chứng kiến thái độ đối xử tàn bạo đối với muông thú của người da trắng: Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu bất cứ một cách sống nào khác. Tôi đã chứng kiến cả ngàn con trâu rừng bị chết dần chết mòn trên những cánh đồng trơ trọi vì bị người da trắng bắn mỗi khi có đoàn tàu chạy qua. Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhả khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống. Con người là gì, nếu cuộc sống thiếu những con thú? Và nếu chúng ra đi, thì con người cũng sẽ chết dần chết mòn vì nỗi buồn cô đơn về tinh thần, bởi lẽ điều gì sẽ xảy đến với con thú thì cũng chính xảy ra đối với con người. Mọi vật trên đời đều có sự ràng buộc.

Ở đoạn văn này, tác giả khẳng định: Tạo hoá luôn luôn điều hòa sự cân bằng sinh thái giữa con người với thiên nhiên. Có thể xem đây là kết luận của bức thư: Ngài phải dạy con cháu rằng mảnh đất dưới chân chúng là những nắm tro tàn của cha ông chúng tôi, và vì thế, chúng phải kính trọng đất đai. Ngài phải bảo chúng rằng đất đai giàu có được là do nhiều mạng sống của chủng tộc chúng tôi bồi đắp nên. Hãy khuyến bảo chúng như chúng tôi thường dạy con cháu mình: Đất là Mẹ.

Điều gì xảy ra với đất đai tức là xảy ra đối với những đứa con của Đất. Con người chưa biết làm tổ để sống, con người giản đơn là một sợi tơ trong cái tổ sống đó mà thôi. Điều gì con người làm cho tổ sống đó, tức là làm cho chính mình. Đi xa hơn, lời kết luận còn cảnh báo: Nếu không đối xử tử tế với đất thì ngay cuộc sống của người da trắng cũng bị tổn hại vì Đất là Mẹ của cả loài người. Giá trị của bức thư mang tính chất vĩnh cửu chính là nhờ mệnh đề chứa đựng ý nghĩa khoa học và triết lí đúng đắn, sâu sắc này.

Tác giả lặp lại hình ảnh Đất là Mẹ với ý khẳng định đất sinh ra con người, nuôi con người lớn lên, ấp ủ, che chở con người. Cuối đời, con người lại trở về với Đất, mối quan hệ giữa đất và người thật khăng khít, không thể tách rời nhau. Vì sao một bức

thư nói về việc mua bán đất từ thế kỉ XIX ở nước Mĩ nhưng đến nay lại được coi là một trong những văn bản nổi tiếng nhất về đề tài thiên nhiên và môi trường?

Có lẽ bởi nội dung bức thư quá hay, quá tiến bộ, dù ở thời điểm đó, thủ lĩnh Xi-át-ton chưa thể có được ý thức đầy đủ, khoa học về vấn đề bảo vệ thiên nhiên và môi trường. Hơn nữa, xuất phát điểm của bức thư trước hết vẫn là từ lòng yêu quê hương đất nước. Khi người da trắng từ châu Âu tràn sang châu Mĩ thì người Anh-điêng đang sống theo hình thức bộ lạc, nghĩa là đang sống một cách hòa đồng với thiên nhiên. Thiên nhiên như một bà mẹ hiền cung cấp cho họ tất cả những thứ cần thiết của cuộc sống hằng ngày, về phía họ, họ cũng thấy được tác động trở lại của con người đối với thiên nhiên.

Nền cơ khí máy móc của người da trắng xâm nhập đã làm đảo lộn tất cả, huỷ hoại gần như hoàn toàn môi trường sống quen thuộc của họ. Họ đã ngầm có ý thức phản kháng, chỉ chờ dịp bộc lộ. Bức thư trả lời yêu cầu mua đất của Tổng thống Mĩ là một cơ hội thuận lợi. Chính vì vậy, trong thư, ta không thấy thủ lĩnh da đỏ trả lời là có bán đất hay không, lại càng không nói đến chuyện giá cả. vấn đề được đặt ra như một giả thiết (nếu... nếu...), mà đặt giả thiết chủ yếu là để tạo đà, tạo thế cho việc trình bày quan điểm và bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình. Thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton không chỉ đề cập đến đất mà còn đề cập đến tất cả các hiện tượng có liên quan tới đất như đã nói trên, tức là những thứ làm cho đất trở nên có giá trị, có ý nghĩa, tạo nên cái mà hiện nay ta gọi là môi trường sinh thái tự nhiên.

Ngày nay, nhân loại đã bước sang thế kỉ XXI. ở thời điểm này, tài nguyên của trái đất gần như đang bị khai thác cạn kiệt, môi trường thiên nhiên đang bị ô nhiễm nặng nề và bị tàn phá nghiêm trọng. Bối cảnh đó khiến cho Bức thư của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton trở thành một trong những văn bản có giá trị nhất về đề tài thiên nhiên và môi trường sống - một vấn đề nóng bỏng đang được cả thế giới quan tâm hàng đầu.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton số 2

Bảo vệ thiên nhiên và môi trường hiện nay là vấn đề sống còn đối với nhân loại. Tất nhiên phải có sự đồng thuận và những biện pháp có tính chất chiến lược toàn cầu. Song, để có được những hành động kịp thời và hiệu quả ấy, con người phải tự đổi mới về nhận thức. Bức thư của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton góp phần tích cực vào tư tưởng, tình cảm của chúng ta trên phương diện vừa nêu.

"Đất là mẹ". Luận điểm quan trọng này chạy suốt bài văn, và riêng ở phần đầu bức thư, nó mở ra một quan niệm hoàn toàn mới mẻ. Vì sao "mỗi tấc đất là thiêng

liêng", nghĩa là một khái niệm vật chất đã được tinh thần hoá? Vì một mặt, "mỗi lá thông óng ánh, mỗi bờ cát, mỗi hạt sương..." đối với người da đỏ đã trở nên không khí trong lành để sống, để hít thở hằng ngày. Và một mặt khác, nó là trí tuệ, là khái niệm. Đất vừa là không gian vừa là thời gian, và tất cả điều này đã trở nên máu thịt: "Những dòng nhựa chảy trong cây cối cũng mang trong đó kí ức của người da đỏ". Câu văn chân thành như một lời tâm niệm, một tiếng nói trung thực tha thiết của lương tâm.

Hình ảnh bà mẹ trở đi trở lại nhiều lần ở đoạn văn nhằm khẳng định quan hệ huyết thống, mà khi đã có quan hệ huyết thống thì không thể chia cắt, tách rời: "Chúng tôi là một phần của mẹ, và mẹ cũng là một phần của chúng tôi". Người với bông hoa là chị, là em: người với mỏm đá, vũng nước,... đều cùng chung một gia đình. Dòng nước đâu chỉ là những giọt nước, nó là "máu của tổ tiên chúng tôi". Tiếng thì thầm của nó chính là "tiếng nói của cha ông chúng tôi". Luận điểm quan trọng này một mặt phản ánh quan hệ cộng sinh giữa con người với môi trường sống từ buổi sơ khai, nhưng một mặt nó xác nhận một quy luật trường tồn: con người muốn tồn tại, phải dựa vào thiên nhiên để tồn tại. Và như thế, đồng thời nó dự báo những nguy cơ: con người sẽ tự huỷ diệt nếu những khế ước thiêng liêng giữa con người với môi trường đã được thiết lập một cách tự nhiên bị xâm phạm. Và không dưới hai lần, khế ước tinh thần ấy được gọi tên một cách nôm na là "kí ức của người da đỏ".

Trên cơ sở ấy, tác giả bức thư gay gắt phê phán lối sống thực dụng của "người da trắng" đã và đang phá vỡ mối quan hệ vốn thân thiện giữa con người với đất, với thiên nhiên. Họ đã thay thế quan hệ gia đình bằng quan hệ sở hữu, quan hệ chiếm đoạt. Lấy lợi nhuận làm thước đo, con người tàn bạo, ích kỉ và tham lam tự biến mình thành con thú: "Lòng thèm khát của họ sẽ ngấu nghiến đất đai, rồi để lại đằng sau những bãi hoang mạc". Thế giới mà người da trắng tạo ra là những thành phố rất trái với tự nhiên ở chỗ: "chẳng có nơi nào yên tĩnh cả, chẳng có nơi nào là nghe được tiếng lá cây lay động vào mùa xuân hay tiếng vỗ cánh của côn trùng".

Thế là: biến đất đai thành vật bán mua, biến nông thôn thành đô thị, nhưng quá quắt hơn, họ biến bầu không khí vốn là của chung, của muôn thú, cỏ cây, cả người da trắng cũng cùng sẻ chia "hít thở bầu không khí đó" thành đối tượng chẳng đáng quan tâm. Điều đáng nói ở đây, cũng thật vô lí ở đây: tác giả bức thư lưu ý cả đến quyền lợi của những người đi chinh phục, trong lúc chính kẻ đi chinh phục lại chẳng đoái hoài. "Nếu có bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải giữ gìn và làm cho nó thành một nơi thiêng liêng cho ngay cả người da trắng cũng có thể thưởng thức được những làn gió thấm đượm hương hoa đồng cỏ". (Ở đoạn trước: những

âm thanh của mùa xuân đối với họ không có ý nghĩa gì hơn là những tiếng ồn ào lảng mạt trong tai).

Cách lập luận dẫn đến cao trào khi người viết bức thư so sánh hai hình ảnh một thuộc về thiên nhiên, còn một thuộc về nền văn minh hiện đại: "con trâu rừng" và "con ngựa sắt nhà khói". Nếu xét về phương diện ích lợi trong giao thông thì: "con ngựa sắt nhà khói" là vô địch, là niềm tự hào. Nhưng nếu chỉ cần đến nó mà bắn bỏ những con trâu rừng thì khi đoàn tàu chạy qua lại là một hành vi tự sát. Câu văn sau đây vượt qua sự khập khiễng của biện pháp so sánh thông thường để đạt đến một sự tiên tri, minh triết: "Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao một con ngựa sắt nhà khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống". Một câu hỏi không có hồi âm vì không thể có một cách nào đó trả lời, vậy bản thân nó đã là chân lí, một sự thật hiển nhiên.



Phân kết của bức thư cũng như phân quan trọng phía trên không bị ràng buộc bởi nghi thức bán mua thông thường một vùng đất có thể còn rất hoang vu. Cái chính là thái độ của con người trước sau đối với đất ra sao? Về chủ sở hữu, nó có thể thuộc về người da trắng, nhưng "Ngài phải dạy con cháu rằng mảnh đất dưới chân chúng là những nắm tro tàn của cha ông chúng tôi", mảnh đất ấy "do nhiều mạng sống của chúng tộc chúng tôi bồi đắp nên", nghĩa là mồ mả tổ tiên của người da đỏ. Nhưng cái chính cũng chưa hẳn đã là như thế! Dù chủ sở hữu là ai, đối với người

da đỏ và người da trắng: "Đất là Mẹ". Đã là mẹ, đất sẽ yêu thương đùm bọc mọi đứa con mình. Nhưng có điều: đừng có một ai xúc phạm tới đất đai. Bởi "Điều gì xảy ra với đất đai tức là xảy ra đối với những đứa con của Đất".

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton số 3

Bức thư của thủ lĩnh da đỏ là một văn bản để lại khá nhiều ấn tượng trong lòng người đọc. Đây là bức thư của thủ lĩnh da đỏ Xi-át-ton trả lời tổng thống Mĩ Phreng-klin pi-ơ- xơ về việc ông này có ý định mua đất của người da đỏ. Một bức thư được viết bằng một văn phong khá độc đáo, trong đó người viết trình bày quan điểm và bộc lộ tình cảm của mình một cách đầy hàm ý, rất sâu xa, thâm thúy. Bao trùm lên toàn bộ bức thư là tình cảm yêu mến quê hương, đất nước thiết tha, sâu sắc, mạnh mẽ. Chính tình cảm ấy đã chi phối mạch cảm xúc của bức thư và quan điểm của thủ lĩnh da đỏ.

Đối với thủ lĩnh Xi-át-ton và đồng bào của ông, không có gì thiêng liêng hơn mảnh đất của họ bởi "Đất là mẹ", nó gắn bó máu thịt với họ từ bao đời nay: ... Mảnh đất này là bà mẹ của người da đỏ. Chúng tôi là một phần của mẹ và mẹ cũng là một phần của chúng tôi. Những bông hoa ngát hương là những người chị, người em của chúng tôi. Những mỏm đá, những vũng nước trên đồng cỏ, hơi ấm của chú ngựa con và của con người, tất cả đều chung một gia đình. Hơn nữa, mảnh đất mảnh đất này còn thấm đẫm mồ hôi và xương máu của cha ông họ. Dòng nước óng ánh, êm ả trôi, dưới những dòng sông con suối đâu chỉ là những giọt nước, mà còn là máu của tổ tiên chúng tôi. Mảnh đất dưới chân chúng (người da trắng) là những nắm tro tàn của cha ông chúng tôi... đất đai giàu có được là do nhiều mạng sống của chúng tộc chúng tôi bồi đắp nên.

Hình ảnh quê hương đất nước trở thành hình ảnh thân thương nhất, hằn sâu trong trái tim và kí ức họ: Đối với đồng bào tôi, mỗi tác đất là thiêng liêng, mỗi lá thông óng ánh, mỗi bờ cát, mỗi hạt sương long lanh trong những cánh rừng rậm rạp, mỗi bãi đất hoang và tiếng thì thầm của côn trùng là những điều thiêng liêng trong kí ức và kinh nghiệm của đồng bào tôi. Những dòng nhựa chảy trong cây cối cũng mang kí ức của người da đỏ. Trong cảm xúc của thủ lĩnh Xi-át-ton, quê hương đất nước họ là mảnh đất thật êm đềm và thơ mộng có tiếng lá cây lay động vào mùa xuân, tiếng vỗ cánh của côn trùng vào mùa hè, có tiếng ếch kêu ban đêm trên hồ, có âm thanh êm ái của những cơn gió thoảng qua trên mặt hồ, có hương thơm của phấn thông.

Tâm hồn tinh tế nhạy cảm và sự gắn bó tha thiết với quê hương đất nước đã khiến thủ lĩnh Xi-át-ton cảm nhận được tất cả những nét bình dị nên thơ của thiên nhiên,

của cuộc sống và viết về nó với một niềm tự hào cao độ. Để trình bày được một cách rõ ràng, sâu sắc quan điểm đắt đai của tổ tiên là thiêng liêng, không thể đem ra để mua bán, đổi chác! và bộc lộ được tình yêu Đất Mẹ, yêu quê hương đất nước sâu nặng của mình, tác giả của bức thư đã sử dụng rộng rãi thủ pháp nghệ thuật so sánh, nhân hoá; đồng thời đối lập quan điểm, tình cảm của người da đỏ với quan điểm, tình cảm của người da trắng: Nếu như người da đỏ coi mảnh đất này là "Mẹ", coi mọi vật xung quanh mình là "anh em", thì người da trắng coi chúng là "kẻ thù", là "vật mua được", "tước đoạt được"... Chính tình cảm sâu đậm đối với quê hương đất nước đã tạo nên chất trữ tình và sức lay động rất lớn của áng văn chương độc đáo này.

Xuất phát điểm của bức thư là lòng yêu quê hương đất nước, nhưng thời gian trôi đi, bức thư có thêm một giá trị mới; nó trở thành một trong những văn bản hay nhất về thiên nhiên và môi trường. Trong bức thư của mình, thủ lĩnh da đỏ không chỉ đề cập đến "đất" mà còn đề cập đến cả các hiện tượng có liên quan đến "đất" như: sông, hồ, rừng, núi, động thực vật, không khí, ánh nắng...Tức là những hiện tượng làm cho đất có giá trị, có ý nghĩa, những hiện tượng tạo nên cái mà ngày nay ta gọi là tự nhiên và môi trường sinh thái.

Ngay từ giữa thế kỉ XIX, khi tự nhiên và môi trường sinh thái mới bắt đầu bị đe dọa bởi sự phát triển của nền công nghiệp cơ khí và ý thức vô trách nhiệm của con người, thủ lĩnh Xi-át-ton đã nhìn thấy nguy cơ của việc vắt kiệt đất đai, biến nó thành những bãi hoang mạc; nguy cơ của những tiếng ồn ào lảng mạ trong tai; nguy cơ của cuộc sống không nghe được âm thanh lẻ loi của chú chim đớp mồi hay tiếng tranh cãi của chú ếch ban đêm bên hồ; nguy cơ của bầu không khí bị vấy bẩn bởi khói của các nhà máy; nguy cơ cạn kiệt nguồn động vật quý hiếm... Theo thủ lĩnh Xi-át-ton: không khí quả là quý giá, vô cùng quý giá bởi không khí này là của chung muôn thú, cây cối và con người cùng nhau hít thở. Và ông đề nghị người da trắng phải cùng người da đỏ giữ gìn bầu không khí trong lành: Nếu có bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải giữ gìn và làm cho nó thành một nơi thiêng liêng cho ngay cả người da trắng cũng có thể thưởng thức được những làn gió thoảng hương hoa đồng nội.

Cũng theo thủ lĩnh Xi-át-ton, sự cân bằng sinh thái là điều cần thiết của cuộc sống, ông đề nghị tiếp người da trắng phải đối xử với các muôn thú sống trên mảnh đất này như những người anh em. Cuối cùng, ông cảnh báo: Con người là gì, nếu cuộc sống thiếu những con thú? Và nếu chúng ra đi, thì con người cũng sẽ chết dần, chết mòn vì nỗi buồn cô đơn về tinh thần, bởi vì điều gì sẽ xảy ra đối với con thú thì

cũng sẽ xảy ra đối với con người. Mọi vật trên đời đều có sự ràng buộc, Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra đối với đất đai, tức là xảy ra với những đứa con của Đất.

Ngày nay, nguồn tài nguyên đã bị khai thác tới mức cạn kiệt, môi trường thiên nhiên đang bị ô nhiễm, bị tàn phá cực kỳ nghiêm trọng, quan điểm của thủ lĩnh da đỏ về mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên trở thành vấn đề mang tính thời sự nóng hổi. Từ những giá trị trên, Bức thư của thủ lĩnh da đỏ mãi mãi chiếm một vị trí xứng đáng trong văn chương và cuộc sống của con người.

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton số 4

Từ năm 1854 đến nay đã một thế kỉ rưỡi trôi qua. Hơn hai triệu rưỡi người da đỏ ở Bắc Mỹ gần như bị tuyệt diệt. Đầu thiên niên kỉ mới, chúng ta mới có dịp được đọc bức thư của Xi-át-ton gửi Tổng thống thứ 14 của nước Mỹ là Phren- klin Pi-ơ-xon. "Bức thư của thủ lĩnh da đỏ" đã từng được nhiều người trên thế giới đánh giá là văn bản hay nhất về thiên nhiên và môi trường. Qua việc từ chối chuyện mua đất và bán đất, thủ lĩnh Xi-át-ton đã thể hiện một tình yêu quê hương vô cùng thấm thiết, nói lên tình cảm yêu quý, gắn bó mật thiết đối với thiên nhiên của người da đỏ. Thấm đẫm và dào dạt trong bức thư là những lời tâm huyết nồng cháy đầy sức thuyết phục.

Tình yêu quê hương vô cùng thấm thiết "Mảnh đất này đối với chúng tôi là thiêng liêng", câu văn vang lên như một lời thề. Quê hương của người da đỏ là "bầu trời này, nguồn suối ấm đất đai", là "bầu không khí trong lành và mặt nước long lanh" nơi cư trú lâu đời của họ, vì thế "làm sao mà có thể mua bán nổi?". Xi-át-ton khẳng định: "Đối với đồng bào tôi, mỗi tấc đất là thiêng liêng...". Mỗi lá thông, mỗi bờ cát, mỗi hạt sương, mỗi bãi đất hoang, tiếng thì thầm côn trùng "là những điều thiêng liêng trong kí ức và kinh nghiệm" của đồng bào tôi.

"Mảnh đất này", quê hương tươi đẹp này là "bà mẹ của người da đỏ". Yêu thương biết bao, gắn bó thân thiết biết bao! Có nhà thơ Việt Nam ca ngợi: "Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình", thì giữa thế kỉ XIX, thủ lĩnh da đỏ đã viết: "Chúng tôi là một phần của mẹ và mẹ cũng là một phần của chúng tôi". Người da đỏ chẳng thể nào quên được mảnh đất tươi đẹp này" vì, như Xi-át-ton đã viết: "Những bông hoa ngát hương là người chị, người em của chúng tôi. Những mỏm đá, những vũng nước trên đồng cỏ, hơi ấm của chú ngựa con và của con người, tất cả đều cùng chung một gia đình". "Mảnh đất này", quê hương của người da đỏ là vô cùng thiêng liêng. Với Xi-át-ton thì "con suối đâu chỉ là những giọt nước, mà còn là máu của tổ tiên chúng tôi",

“Tiếng thì thầm của dòng nước chính là tiếng nói của cha ông chúng tôi”. Và những dòng sông đối với người da đỏ "là những người anh em của chúng tôi, làm chúng tôi nguôi đi những cơn khát. Những dòng sông chuyên chở thuyền bè và nuôi lớn con cháu chúng tôi". Không thể để đem mua bán đổi chác "mảnh đất tươi đẹp đấy" vì không thể để cuộc đời cho “những người cha chần dốt”, để đồng bào mình, những người da đỏ thân yêu "sẽ trở thành những đứa con của họ" - của người da trắng. Xi-át-ton đã nói lên một cách thấm thía về tình yêu quê hương và tình yêu tự do. Không thể bán quê hương cho ngoại bang, cũng không thể sống trong nô lệ dưới sự "chần dốt" của ngoại tộc! Tác giả bức thư đã có một cách viết trùng điệp, tạo nên một giọng văn cuộn cuộn, ý tưởng được xoáy sâu, có sức cuốn hút mạnh mẽ ghê gớm: "Đối với đồng bào tôi, mỗi tấc đất là thiêng liêng",... "Còn chúng tôi, chúng tôi chẳng thể nào quên được mảnh đất tươi đẹp này" ... “bởi lẽ mảnh đất này đối với chúng tôi là thiêng liêng”..., "Tiếng thì thầm của dòng nước chính là tiếng nói của cha ông chúng tôi" v.v... Qua đó, ta càng thấy rõ "Bức thư của thủ lĩnh da đỏ" là bài ca quê hương, bài ca về tự do và tình yêu quê hương.

Tình yêu thiên nhiên chan hòa với tình yêu xứ sở "Tôi biết người da trắng không hiểu cách sống của chúng tôi". Bằng so sánh hai nền văn hóa, hai cách sống của người da đỏ và người da trắng - kẻ đi "chinh phục" là hoàn toàn khác nhau. Người da trắng "lấy đi từ trong lòng đất những vật mua được, tước đoạt được, rồi bán đi như những con cừu và những hạt kim cương sáng ngời". Ở thành phố người da trắng "chẳng có nơi nào yên tĩnh cả, chẳng có nơi nào là nghe được tiếng lá cây lay động vào mùa xuân hay tiếng vỗ cánh của côn trùng. Nếu có nghe thấy thì đó chỉ là những tiếng ồn ào lảng mạt trong tai". Người da trắng đã bán hạ hàng ngàn con trâu rừng khi có đoàn tàu chạy qua. Cách nói, cách phê phán của Xi-át-ton về hành động khai thác đến cạn kiệt, tàn phá môi trường của người da trắng, để lại những bãi hoang mạc, đầy thuyết phục, gần hai thế kỉ sau ta vẫn thấy mới mẻ, sâu sắc.

Xi-át-ton khiêm tốn tự cho mình là "kẻ hoang dã" ông nói lên với tất cả niềm tự hào về cách sống của người da đỏ. Họ coi dòng sông "là người anh người em", họ cảm thấy "nhức nhối con mắt" nơi thành phố của người da trắng, họ “ưa những âm thanh êm ái của những cơn gió thoảng qua trên mặt hồ, được nước mưa gội rửa và thấm đượm hương thơm của phấn thông” v. v ... Xi-át-ton nêu lên những lời cảnh báo, những lời khuyên chân thành sâu sắc. Ông cảnh báo: "Và cái gì sẽ xảy ra đối với cuộc sống, nếu con người không nghe được âm thanh lẻ loi của chú chim đớp mồi hay tiếng tranh cãi của những chú ếch ban đêm bên hồ?". Ông nêu lên điều kiện hay là sự khuyên bảo.

Phải biết chung sống, chan hòa với thiên nhiên: "Không khí quá là quý giá đối với người da đỏ, bởi lẽ bầu không khí này là của chung, muông thú cây cối và con người cùng nhau hít thở. Người da trắng cũng cùng chia sẻ, hít thở bầu không khí đó". Những điều kiện mà Xi-át-ton đưa ra đều hướng về mục tiêu bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Một cách nói trùng điệp, mạnh mẽ, đầy sức thuyết phục: "Nếu chúng tôi bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải nhớ rằng không khí đối với chúng tôi là vô cùng quý giá và phải chia sẻ linh hồn với tất cả cuộc sống mà không khí ban cho...". Hay: "Nếu có bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải giữ gìn và làm cho nó hành một nơi thiêng liêng cho ngay cả người da trắng cũng có thể thưởng thức được những làn gió thấm đượm hương hoa đồng cỏ".

Hay: "Nếu có quyết định chấp nhận yêu cầu của Ngài, chúng tôi phải đưa ra một điều kiện – đó là, người da trắng phải đối xử với các muông thú sống trên mảnh đất này như những người anh em". Cuối bức thư, Xi-át-ton nêu rõ mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, phải học cách sống giữa thiên nhiên: "Con người là gì nếu cuộc sống thiếu những con thú?"... "Mọi vật trên đời đều có sự ràng buộc". Và sâu sắc thay khi vị thủ lĩnh người da đỏ nói: "Đất là Mẹ". "Con người chưa biết làm tổ để sống".

Biết "làm tổ để sống" tức là làm cho chính mình! Ngày nay, chúng ta nói: Trái đất và bầu trời là ngôi nhà chung của nhân loại. Bài học yêu quý, giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên môi trường là bài học vô cùng sâu sắc đối với mọi người, đối với chúng ta khi đọc "Bức thư của thủ lĩnh da đỏ".

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton số 5

“Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” là một bài ca yêu nước vô cùng thấm thiết. Phần sau của bức thư cho thấy tình yêu thiên nhiên của Xi-át-ton, chan hòa với tình yêu xứ sở. Ông đã khiêm nhường viết:

"Tôi biết người da trắng không hiểu cách sống của chúng tôi". Bằng so sánh hai nền văn hóa, hai cách sống của người da đỏ và người da trắng - kẻ đi "chinh phục" là hoàn toàn khác nhau. Người da trắng "lấy đi từ trong lòng đất những vật mua được, tước đoạt được, rồi bán đi như những con cừu và những hạt kim cương sáng ngời". Ở thành phố người da trắng "chẳng có nơi nào yên tĩnh cả, chẳng có nơi nào là nghe được tiếng lá cây lay động vào mùa xuân hay tiếng vỗ cánh của côn trùng. Nếu có nghe thấy thì đó chỉ là những tiếng ồn ào lảng mạn trong tai". Người da trắng đã bắn hạ hàng ngàn con trâu rừng khi có đoàn tàu chạy qua. Cách nói, cách phê phán của Xi-át-ton về hành động khai thác đến cạn kiệt, tàn phá môi trường

của người da trắng, để lại những bãi hoang mạc, đầy thuyết phục, gần hai thế kỉ sau ta vẫn thấy mới mẻ, sâu sắc.

Xi-át-ton khiêm tốn tự cho mình là "kẻ hoang dã" ông nói lên với tất cả niềm tự hào về cách sống của người da đỏ. Họ coi dòng sông "là người anh người em", họ cảm thấy "nhức nhối con mắt" nơi thành phố của người da trắng, họ "ưa những âm thanh êm ái của những cơn gió thoảng qua trên mặt hồ, được nước mưa gội rửa và thấm đượm hương thơm của phấn thông" v. v ...

Xi-át-ton nêu lên những lời cảnh báo, những lời khuyên chân thành sâu sắc. Ông cảnh báo: "Và cái gì sẽ xảy ra đối với cuộc sống, nếu con người không nghe được âm thanh lẻ loi của chú chim đớp mồi hay tiếng tranh cãi của những chú ếch ban đêm bên hồ?". Ông nêu lên điều kiện hay là sự khuyên bảo. Phải biết chung sống, chan hòa với thiên nhiên: "Không khí quả là quý giá đối với người da đỏ, bởi lẽ bầu không khí này là của chung, muông thú cây cối và con người cùng nhau hít thở. Người da trắng cũng cùng chia sẻ, hít thở bầu không khí đó". Những điều kiện mà Xi-át-ton đưa ra đều hướng về mục tiêu bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường. Một cách nói trùng điệp, mạnh mẽ, đầy sức thuyết phục:

"Nếu chúng tôi bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải nhớ rằng không khí đối với chúng tôi là vô cùng quý giá và phải chia sẻ linh hồn với tất cả cuộc sống mà không khí ban cho...". Hay: "Nếu có bán cho Ngài mảnh đất này, Ngài phải giữ gìn và làm cho nó thành một nơi thiêng liêng cho ngay cả người da trắng cũng có thể thưởng thức được những làn gió thấm đượm hương hoa đồng cỏ". Hay: "Nếu có quyết định chấp nhận yêu cầu của Ngài, chúng tôi phải đưa ra một điều kiện – đó là, người da trắng phải đối xử với các muông thú sống trên mảnh đất này như những người anh em".

Cuối bức thư, Xi-át-ton nêu rõ mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên, phải học cách sống giữa thiên nhiên: "Con người là gì nếu cuộc sống thiếu những con thú?"..."Mọi vật trên đời đều có sự ràng buộc". Và sâu sắc thay khi vị thủ lĩnh người da đỏ nói: "Đất là Mẹ". "Con người chưa biết làm tổ để sống". Biết "làm tổ để sống" tức là làm cho chính mình! Ngày nay, chúng ta nói: Trái đất và bầu trời là ngôi nhà chung của nhân loại. Bài học yêu quý, giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên môi trường là bài học vô cùng sâu sắc đối với mọi người, đối với chúng ta khi đọc "Bức thư của thủ lĩnh da đỏ".

Bài văn Phát biểu cảm nghĩ về bài “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ” của Xi-át-ton số 6

Thời đại khoa học phát triển, con người chế ngự được thiên nhiên. Nhưng đồng thời con người cũng phải gánh chịu những đòn giáng trả khốc liệt từ bà mẹ thiên nhiên. Bức thư của thủ lĩnh da đỏ gửi Tổng thống thứ 14 của nước Mỹ cảnh báo con người về hiểm họa của môi trường thiên nhiên nếu như không biết bảo vệ bà mẹ vĩ đại của mình” “Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra với đất là xảy ra đối những đứa con của Đất. Con người chưa biết làm to để sống, con người giản đơn một sợi tơ trong cái tổ sống đó mà thôi. Điều gì con người làm cho tổ sống đó, tức làm cho chính mình”.

Vị Tổng thống của nước Mỹ có ý định mua đất đai của người da đỏ để phát triển đô thị. Thủ lĩnh Xi-át-ton viết lá thư bày tỏ thái độ không đồng thuận và khẳng định ý nghĩa môi trường tự nhiên đối với con người. Môi trường tự nhiên là tất cả những gì thuộc về thiên nhiên đang tồn tại quanh ta: đất, nước, không khí... Thủ lĩnh da đỏ gọi là Mẹ – bà mẹ vĩ đại của con người. Đó là một nhận định đúng đắn và hết sức nhân văn, thể hiện sự kính trọng tuyệt đối là tình yêu thương vô hạn đối với thiên nhiên.

Đất đai có vai trò và ý nghĩa sống còn đối với con người. Đất là “Mẹ” bao dung, ban cho “những đứa con” của đất là chúng ta cái “tổ sống”: nơi để trú ngụ, để trồng trọt, chăn nuôi tạo nên mùa màng hoa trái, cảnh quan thiên nhiên để con người thưởng ngoạn... Không có đất đai, con người không thể tồn tại được. Mất đất đai là mất đi tất cả, kể cả sự sống. “Những đứa con” của đất chỉ biết dựa vào bà mẹ thiên nhiên của mình để sinh tồn, chưa biết làm đầy “tổ sống” mà Mẹ ban cho. Con người hiện đại chỉ biết khai thác, chưa có ý thức bồi đắp môi trường sống... Bởi thế dự định khai phá đất đai, phát triển đô thị của vị Tổng thống Mỹ, được cho là hành vi xâm phạm Mẹ đất, làm tổn hại đến sự sống của thiên nhiên và con người.

Điều gì con người làm cho đất đai, cho “tổ sống”, tức là làm cho chính mình. Môi trường tự nhiên tuy phong phú, tài nguyên thiên nhiên bao giờ cũng có giới hạn. Nếu con người khai thác đến cạn kiệt, con người sẽ phải trả giá khốc liệt: khai thác gỗ bừa bãi dẫn đến lũ lụt, khai thác đất đai dẫn đến nguy cơ động đất, sóng thần; nhà máy và khí thải làm ô nhiễm không khí... Ngược lại nếu con người biết ơn bà mẹ thiên nhiên, chung tay bảo vệ môi trường thì sẽ nhận lại bấy nhiêu điều tốt đẹp, mưa thuận gió hòa, đất đai bình yên, mùa màng hoa trái, vạn vật sinh sôi...

Phê phán: Trong thực tế, nhiều cá nhân, tổ chức chỉ thấy cái lợi trước mắt mà vất kiệt môi trường tự nhiên: “lâm tặc” khai thác gỗ bừa bãi, “cát tặc” nạo vét lòng sông tùy tiện, lấp sông để xây dựng đô thị... Bài học: Ý định phát triển đô thị của ngài Tổng thống không phải là xấu, nước Mỹ cần phát triển hùng mạnh, vấn đề là vừa khai thác vừa bồi đắp môi trường, để con người và môi trường có mối quan hệ

thân thiện hơn. Mỗi người trong chúng ta cùng hành động, chung tay bảo vệ môi trường sống của mình: tiết kiệm điện năng, hưởng ứng Giờ Trái đất...

Văn bản Bức thư của thủ lĩnh da đỏ khép lại là lời của thủ lĩnh Xi-at-ton nói với Tổng thống thứ 14 của nước Mĩ Phrăng-klin Pi-ơ-xơ: “Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra với đất là xảy ra đối những đứa con của Đất...”. Qua những lời tâm huyết của vị thủ lĩnh da đỏ, chúng ta thấy được ý thức bảo vệ môi trường đã có từ thời xa xưa. Con người, dù ở bất kì nơi nào, dù không cùng màu da và tiếng nói, hãy xem đất là Mẹ, là nơi thiêng liêng nhất mà loài người cùng chung sống.